

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/DS-ST

Ngày 28-5-2018

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Đỏ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thề.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/5/ 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2018 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H (Phan Thị H). Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Bị đơn: Chị Lâm Thị H. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Hữu T. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C (nay tạm trú tại: Đội 9 thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T (có đơn xin xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Hồng T. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị H trình bày: Khoảng tháng 11/2016 chị Phạm Thị H cho chị Lâm Thị H vay số tiền là 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng) và có thỏa thuận là khi nào cần tiền thì báo trước 01 tháng thì chị Lâm Thị H sẽ trả, khi chị Phạm Thị H cần tiền và báo cho chị Lâm Thị H thì chị Lâm Thị H không trả, nên chị Phạm Thị H làm đơn tố cáo chị Lâm Thị H ra Công an huyện C. Tại cơ quan Công an, chị Lâm Thị H thừa nhận đã vay số tiền 51.000.000đ của chị Phạm Thị H và chị Lâm Thị H ghi giấy vay tiền xác

lập ngày 21/7 nhưng không ghi năm, hẹn đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 âm lịch sẽ trả cho chị Phạm Thị H số tiền trên. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ chị Phạm Thị H đã đòi nhiều lần nhưng chị Lâm Thị H vẫn không trả, chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lâm Thị H phải trả số tiền 51.000.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị H yêu cầu chị Lâm Thị H cùng anh Lương Hữu T (chồng chị Lâm Thị H) trả nợ cho chị Phạm Thị H số tiền 51.000.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2017 (Âm lịch). Tại phiên tòa chị Phạm Thị H sửa đổi yêu cầu là không yêu cầu anh T trả, chỉ yêu cầu một mình chị Lâm Thị H trả và trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn trình bày: Chị Lâm Thị H thừa nhận còn nợ chị Phạm Thị H số tiền 51.000.000đ như chị Phạm Thị H trình bày, việc nợ tiền chị Phạm Thị H chỉ một mình chị Lâm Thị H nợ chứ anh T không vay, chị Lâm Thị H vay sử dụng riêng một mình chị Lâm Thị H. Hiện nay điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị Lâm Thị H xin chị Phạm Thị H cho chị Lâm Thị H trả dần mỗi tháng 500.000đ đến 1.000.000đ.

Tại văn bản ngày 26/3/2018, anh Lương Hữu T trình bày: Việc chị Lâm Thị H mượn tiền của chị Phạm Thị H làm gì anh T không biết, anh T không liên quan và không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị Lâm Thị H phải trả cho chị Phạm Thị H số tiền 51.000.000đ và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thị H có địa chỉ thôn T , xã Đ, huyện C trả số tiền 51.000.000đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Phạm Thị H và chị Lâm Thị H là có thật, điều đó được thể hiện qua giấy nợ tiền, xác lập ngày 21 tháng 7 không ghi năm, thời hạn trả nợ vào ngày 30 tháng 9 năm 2017 (âm lịch) mà chị Phạm Thị H đã cung cấp cho Tòa án bản gốc. Tháng 9/2017 (âm lịch) không có ngày 30, do vậy cần xác định ngày 29/9/2017 (âm lịch), tức ngày 17 tháng 11 năm 2017 (dương lịch). Đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn nhưng không có lãi, đến thời hạn trả nợ chị Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Lâm Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định khoản 1 và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tài sản giữa chị Phạm Thị H với chị Lâm Thị H thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật, theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do vậy việc chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu buộc chị Lâm Thị H phải trả số tiền gốc và lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị H yêu cầu anh T có nghĩa vụ cùng chị Lâm Thị H trả nợ, tại phiên tòa chị Phạm Thị H không yêu cầu anh T trả nợ, anh T không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về lãi suất: Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 lãi là 10%/năm (tương đương 0.83%/ tháng). Trong hợp đồng vay tài sản các bên không ghi lãi suất, do vậy cần chấp nhận yêu cầu chị Phạm Thị H, lãi suất chậm trả tính từ ngày 29 tháng 9 năm 2017 âm lịch (tức ngày 17 tháng 11 năm 2017 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm 28/5/2018 là 6 tháng 11 ngày. Như vậy: $51.000.000đ \times 0.83\% / \text{tháng} \times 6 \text{ tháng} \times 11 \text{ ngày} / 30 = 2.553.910đ$ (làm tròn 2.554.000đồng).

Từ những căn cứ nêu trên buộc chị Lâm Thị H phải trả cho chị Phạm Thị H số tiền gốc 51.000.000đ, tiền lãi 2.554.000đ, tổng cộng là 53.554.000đồng.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $53.554.000đ \times 5\% = 2.667.700đ$ (làm tròn 2.668.000đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.668.000đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.275.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001075 ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H (Phan Thị H)

1. Buộc chị Lâm Thị H phải trả chị Phạm Thị H (Phan Thị H) số tiền 51.000.000đ tiền gốc và 2.554.000đ tiền lãi, tổng cộng là 53.554.000đ (Năm mươi ba triệu, năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, chị Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc chị Lâm Thị H phải nộp 2.668.000đ (Hai triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Phạm Thị H (Phan Thị H) số tiền 1.275.000đ (Một triệu, hai trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001075 ngày 07/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan